

Số: 150/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2020 về việc: “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: xã T, huyện Th, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Phạm Nhật H, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: phường X, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Ngọc P và ông Phạm Nhật H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân phường X, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2019 hết hiệu lực kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Nguyễn MH, sinh ngày 28/5/2019. Bà P và ông H thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, thực hiện từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, thời điểm bắt đầu thi hành từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông H cùng khai không có.

- Về án phí:

Án phí ly hôn là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Ngọc P tự nguyện chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà P tự nguyện chịu; tổng cộng bà P chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0027578 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 2; bà P đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường X, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Tạ Nam Phương**